

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: **168**/STC-QLNS

V/v hướng dẫn thực hiện dự toán
ngân sách nhà nước năm 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày **25** tháng 01 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các đơn vị dự toán khối tỉnh;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh;
- Ban điều phối các Dự án vốn nước ngoài tỉnh.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hiện hành hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2047/QĐ-TTg ngày 03/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2273/QĐ-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 06 /KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thu NSNN và chi NSDP trên địa bàn tỉnh năm 2022, Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2022, cụ thể như sau:

I. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ ngân sách

1. Việc thực hiện dự toán thu NSNN, chi NSDP năm 2022 theo đúng quy định về chế độ quản lý thu, chi ngân sách; trên cơ sở, nguyên tắc, tiêu chí về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 được cấp có thẩm quyền quyết định, cụ thể:

1.1. Thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025;

1.2. Dự toán chi thường xuyên được xác định trên cơ sở:

Định mức phân bổ ngân sách tiếp tục thực hiện theo Quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025;

Đảm bảo thực hiện tiền lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng theo quy định của Chính phủ.

Đảm bảo cân đối đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ, Nghị quyết HĐND tỉnh và các nhiệm vụ đã có kế hoạch ban hành thực hiện trong năm 2022.

2. Năm 2022 tiếp tục giao dự toán thu và nhiệm vụ chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mà nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất đã tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 và Khoản 2 Điều 13 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Công văn số 11282 ngày 25/9/2019 của Bộ Tài chính về việc hạch toán tiền bồi thường, GPMB đối với số tiền nhà đầu tư đã ứng trước.

3. Đối với thu tiền sử dụng đất phần huyện, thành phố được hưởng: Thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, thành phố sau khi đã thực hiện trích lập quỹ phát triển đất theo quy định.

4. Tiếp tục sử dụng nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết trong dự toán ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (bao gồm cả mua sắm thiết bị dạy học phục vụ đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông), lĩnh vực y tế; phần còn lại các địa phương ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

II. Tổ chức điều hành thu NSNN

1. Đối với các cơ quan, đơn vị

Triển khai và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật phí và lệ phí và các quy định pháp luật về thuế có hiệu lực thi hành.

Triển khai giao nhiệm vụ thu NSNN năm 2022 cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách được UBND tỉnh giao. Ngoài việc giao dự toán thu NSNN, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố giao nhiệm vụ thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật cho các đơn vị trực thuộc (nếu có).

Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công theo đúng Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai để đảm bảo thu ngân sách đầy đủ, kịp thời theo đúng chế độ quy định, tránh thất thoát, lãng phí tài sản công.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực thực hiện rà soát các dự án hết thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế; các giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản để triển khai thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai, cơ quan tài nguyên và môi trường hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, chuyển cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc, thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước. Rà soát các Quyết định giao đất nhưng đơn vị chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính để yêu cầu các đơn vị sử dụng đất nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Đối với UBND huyện, thành phố

Ngoài các nội dung quy định tại khoản 1 Mục này, thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

Xây dựng và ban hành kế hoạch, giải pháp thu NSNN năm 2022, cụ thể mục tiêu thu theo từng tháng, từng quý để phân đấu hoàn thành và hoàn thành vượt dự toán năm 2022 đã được HĐND tỉnh quyết định, đặc biệt là thu NSĐP được hưởng theo phân cấp để đảm bảo nhiệm vụ chi. Có giải pháp cụ thể đối với các chỉ tiêu thu không đạt kế hoạch năm 2021 và có tỷ trọng thấp trong tổng thu NSNN. Nâng cao khả năng phân tích, dự báo thu NSNN, định kỳ theo dõi tiến độ, đánh giá kết quả thu và đề xuất biện pháp thu kịp thời vào NSNN.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ những khó khăn, tồn tại, vướng mắc trong quản lý đất đai, thủ tục đầu tư. Triển khai đồng bộ các giải pháp, nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo sự ổn định trong hoạt động sản xuất - kinh doanh và tiếp tục đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

UBND các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trên địa bàn thực hiện:

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật, chống chuyển giá, trốn thuế, giảm tỷ lệ nợ thuế; quản lý thuế của doanh nghiệp tư nhân, của hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn; kiểm tra hoạt động kinh doanh trên địa bàn, đảm bảo quản lý chặt chẽ về số thu.

- Theo dõi sát tình hình phát triển kinh tế theo từng lĩnh vực, ngành nghề để xác định mức tăng trưởng, thu nộp ngân sách chính xác; tình hình đăng ký kinh doanh, kết quả hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn; tổ chức tốt công tác tuyên truyền, hỗ trợ đối với người nộp thuế; phối hợp với các cơ quan thông tin, báo chí để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, trong đó tập trung vào tuyên truyền, giới thiệu nội dung các chính sách thuế mới; tăng cường về số lượng và chất lượng các hội nghị đối thoại trực tiếp với người nộp thuế, hướng dẫn, hỗ trợ, giải đáp, kịp thời các vướng mắc trong thực hiện chính sách thuế.

- Về công tác quản lý nợ thuế: Tăng cường đôn đốc, cưỡng chế nợ thuế theo đúng thủ tục, trình tự quy định của pháp luật; thực hiện rà soát, phân loại nợ; giao chỉ tiêu thu nợ hàng tháng cho từng bộ phận, từng cán bộ; phân tích, đánh giá nắm chắc tình trạng nợ, nguyên nhân nợ, phối hợp với các ngành chức năng để đôn đốc, xử lý thu; kiên quyết áp dụng các biện pháp cưỡng chế đối với các trường hợp dây dưa, chây ì nộp thuế đảm bảo hoàn thành tốt chỉ tiêu thu nợ Tổng cục Thuế và Cục Thuế giao. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt việc xử lý nợ thuế theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế để giảm nợ đọng ngành thuế quản lý.

Các huyện, thành phố không hạch toán các khoản thu phí, lệ phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí vào ngân sách nhà nước. Chỉ thực hiện nộp ngân sách nhà nước đối với khoản phí, lệ phí còn lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí, theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất, ngoài dự toán được UBND tỉnh giao, UBND các huyện, thành phố phấn đấu tăng thu để tăng cường đầu tư các dự án cấp thiết, trọng điểm nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

III. Tổ chức giao, điều hành dự toán chi ngân sách

1. Đối với công tác giao dự toán

1.1. Căn cứ chỉ tiêu dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021 được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 20/12/2021, các đơn vị

dự toán khối tỉnh và UBND các huyện, thành phố tiến hành giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo không thấp hơn dự toán HĐND tỉnh quyết định và UBND tỉnh giao cả về tổng mức và chi tiết theo lĩnh vực chi. Phân bổ dự toán chi phải đảm bảo về thời gian theo quy định, đúng chế độ, định mức chi ngân sách, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách về an sinh xã hội, những chế độ, nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật và do HĐND tỉnh, UBND quyết định.

1.2. Đối với các huyện, thành phố

Chi sự nghiệp Giáo dục, đào tạo và dạy nghề; sự nghiệp Khoa học công nghệ: Phân bổ dự toán không thấp hơn dự toán đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; dự phòng ngân sách đảm bảo tỷ lệ quy định của Luật ngân sách Nhà nước năm 2015; bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường không thấp hơn 1% tổng chi ngân sách địa phương theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính;

Đối với các chính sách, nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù trên địa bàn huyện, thành phố được HĐND huyện, thành phố quyết định theo thẩm quyền (ngoài các chính sách do Trung ương và tỉnh ban hành) để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh và trật tự an toàn trên địa bàn phải phù hợp với khả năng cân đối của các huyện, thành phố, ngân sách tỉnh không bổ sung kinh phí đối với nhiệm vụ này. Huyện, thành phố chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm.

Năm 2022 tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi 10% để tạo nguồn cải cách tiền lương theo lộ trình. Đồng thời thực hiện chủ trương triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển theo Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh để giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kịp thời các nhiệm vụ tổ chức Đại hội Hội Cựu chiến binh các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh tỉnh Tuyên Quang, nhiệm kỳ 2022-2027 và Đại hội đoàn các cấp và Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Tuyên Quang, nhiệm kỳ 2022-2027.

Giao dự toán kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ do Trung ương ban hành và các chương trình, chính sách do HĐND, UBND tỉnh ban hành ngay trong dự toán năm 2022 để các đơn vị chủ động chi trả theo quy định.

Trường hợp HĐND quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất), sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại căn cứ khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ để chi cho đầu tư và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

1.3. Đối với các đơn vị dự toán

Đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính thì thực hiện phân bổ và giao dự toán chi dự toán năm 2022 vào phân dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

2. Tổ chức điều hành dự toán

2.1. Về chi đầu tư phát triển

Các chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện dự án, công trình theo kế hoạch đã đề ra và giải ngân vốn trên cơ sở kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để giải quyết, tránh kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thường xuyên đôn đốc, tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện dự án, công trình. Tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện. báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh vốn từ các công trình chậm giải ngân sang các công trình có tiến độ giải ngân kế hoạch vốn nhanh nhưng chưa được bố trí đủ vốn theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

Đối với số thu tiền sử dụng đất và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành ngân sách cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, chủ động rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí vốn từ nguồn thu này. Trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu trên.

2.2. Đối với chi thường xuyên

Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; gắn với chủ trương thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định.

Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng. Đối với các nhu cầu chi phát sinh, đơn vị phải chủ động sắp xếp các khoản chi trong phạm vi dự toán được giao, hạn chế đề nghị bổ sung ngân sách ngoài dự toán đã giao tại Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND

tính, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện các nhiệm vụ chi đã giao trong dự toán năm 2022 ngay từ đầu năm không để tình trạng thực hiện chậm, dồn vào cuối năm, để hủy dự toán hoặc chuyển nhiệm vụ chi trong năm 2022. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng và trong quý IV thực hiện rà soát các nhiệm vụ chi đã giao, xác định tiến độ thực hiện các nội dung chi sẽ thực hiện trong năm 2022; Đối với những nội dung không còn nhiệm vụ chi hoặc không có khả năng chi trong năm 2022 (không đủ điều kiện chi chuyển nguồn sang năm sau) đề nghị báo cáo Sở Tài chính để tổng hợp, trình UBND tỉnh điều chỉnh giảm dự toán năm 2022 theo quy định. Trường hợp hết năm ngân sách, để hủy dự toán đối với các nội dung không thực hiện báo cáo điều chỉnh giảm dự toán, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh, ngân sách không bổ sung dự toán năm sau để đảm bảo kinh phí cho các khoản chi này.

UBND huyện, thành phố và các đơn vị sử dụng ngân sách được giao nhiệm vụ chủ động sử dụng nguồn kinh phí đã giao tại Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh để tổ chức Đại hội Hội Cựu chiến binh các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh tỉnh Tuyên Quang, nhiệm kỳ 2022-2027 và Đại hội đoàn các cấp và Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Tuyên Quang, nhiệm kỳ 2022-2027.

Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chỉ tham mưu ban hành các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm, xây dựng chế độ, chính sách theo phân cấp của Trung ương, Bộ, ngành phù hợp với mức chi do Trung ương ban hành và khả năng nguồn lực của tỉnh, thường xuyên phối hợp với cơ quan tài chính trong quá trình xây dựng chính sách.

2.3. Kiểm tra, kiểm soát chi NSDP

Cơ quan Tài chính, Kho bạc nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ bảo đảm theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định.

Cơ quan Tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch; hạn chế việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng trước phải thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước. Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách tổ chức thực hiện thanh toán, chi trả không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu và an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo,... Báo cáo kịp thời cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý theo quy định.

2.4. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các chính sách do HĐND, UBND tỉnh ban hành

Căn cứ kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các chính sách, chương trình do HĐND, UBND tỉnh ban hành đã giao tại Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh và Quyết định giao dự toán của UBND huyện, thành phố, căn cứ quy định thực hiện đối với từng chương trình, chế độ, chính sách, thực hiện chi trả kinh phí cho các đối tượng được hưởng đảm bảo hiệu quả, đúng đối tượng, đúng mục tiêu và chính sách theo quy định.

Quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các chính sách, chương trình do HĐND, UBND tỉnh ban hành năm 2021 gửi Sở Tài chính trước ngày 05/02/2022.

Báo cáo tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các chính sách, chương trình do HĐND, UBND tỉnh ban hành và nhu cầu kinh phí năm 2022, cụ thể kinh phí được sử dụng; kinh phí còn thừa (thiếu) năm 2022, báo cáo UBND tỉnh, đồng gửi Sở Tài chính trước ngày 30/8/2022 để thẩm định, trình UBND tỉnh bổ sung kinh phí để tổ chức kịp thời cho các đối tượng theo đúng quy định.

2.5. Thực hiện từ nguồn bổ sung có mục tiêu

Sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu cùng với nguồn ngân sách địa phương thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông; Sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu cùng với nguồn ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện quản lý, bảo trì đường bộ thuộc trách nhiệm của địa phương theo phân cấp.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 10 tháng, 11 tháng và cả năm UBND huyện, thành phố và các đơn vị được giao kinh phí có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kinh phí ngân sách bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách, chế độ theo quy định.

2.6. Chủ động sắp xếp lại ngân sách, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đã giao để thực hiện: Phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói trên diện rộng với mức độ nghiêm trọng; các nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh; các nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán; bù đắp giảm thu (nếu có) và các nhiệm vụ cần thiết khác theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Trường hợp sau khi sắp xếp lại ngân sách và sử dụng hết dự phòng mà vẫn chưa đủ nguồn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố báo cáo UBND tỉnh đồng gửi Sở Tài chính để tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

Đặc biệt đối với nhiệm vụ, chính sách, chế độ thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện, thành phố: Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách huyện, thành phố đã giao tại Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh, nguồn lực tại chỗ, sẵn có để tổ chức thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

2.7. Trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng phương án điều hành ngân sách trong trường hợp

dự kiến giảm thu NSDP được hưởng theo phân cấp năm 2022 và trường hợp xảy ra thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách các cấp (nếu có), chủ động thực hiện các giải pháp điều hành ngân sách theo Luật Ngân sách Nhà nước và chỉ đạo của Bộ Tài chính; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thường xuyên chỉ đạo các phòng chức năng thường xuyên, định kỳ rà soát khả năng thu, dự báo tình hình thu để chủ động có phương án điều hành ngân sách theo quy định.

2.8. Thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức mua sắm tập trong nhằm đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại phù hợp với yêu cầu, nội dung hoạt động và quá trình cải cách nền tài chính nhà nước, cải cách tài chính công. Kiểm tra, giám sát việc sửa chữa, mua sắm, thuê, thanh lý, bán, điều chuyển, thu hồi, tiêu hủy và xử lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 03/7/2018 của HĐND tỉnh Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện nghiêm việc lập, phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết; xác định giá trị tài sản để đưa vào liên doanh, liên kết; xác định giá cho thuê tài sản công; kiểm soát chặt chẽ việc xác định giá trị tài sản, vốn góp của đối tác tham gia liên doanh, liên kết, tránh tình trạng “thời giá” làm ảnh hưởng tới quyền lợi của Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và người sử dụng dịch vụ có được từ hoạt động liên doanh liên kết.

Nâng cao việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công theo các quy định của pháp luật và các hướng dẫn của Sở Tài chính. Thực hiện cập nhật, chỉnh lý thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo đúng nội dung và thời hạn theo quy định.

2.9. Thực hiện nghiêm việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đối với danh mục sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; đặt hàng hoặc đấu thầu đối với danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích theo đúng quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, đúng điều kiện và tăng hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

3. Về thực hiện ghi thu, ghi chi

3.1. Đối với các khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân theo pháp luật quy định:

Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các khoản đóng góp tự nguyện khác do Hội đồng nhân dân xã quyết định đưa vào ngân sách xã thuộc nguồn thu của ngân sách xã. Căn cứ khoản thu được HĐND cấp xã quyết định, UBND cấp xã lệnh ghi thu ghi chi (theo Mẫu số C2-17a/NS ban hành kèm theo Thông tư số 19/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính) gửi KBNN cấp huyện làm căn cứ để KBNN thực hiện hạch toán ghi thu, ghi chi NSNN theo quy định. Việc hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

Các khoản thu từ đóng góp của nhân dân trên nguyên tắc tự nguyện do thôn, tổ dân phố huy động bằng hiện vật và ngày công lao động hoặc công trình hoàn thành không được Hội đồng nhân dân xã quyết định đưa vào ngân sách xã, căn cứ đơn giá hiện vật và giá trị ngày công lao động để hạch toán vào giá trị công trình, dự án để theo dõi, quản lý, không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước. Đối với các dự án đầu tư có sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp và huy động, đóng góp từ các nguồn vốn khác để xây dựng công trình, chủ đầu tư thực hiện quyết toán công trình theo Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

Đối với các khoản huy động, đóng góp thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông, xóm theo Điều 12 Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/07/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 thực hiện theo Hướng dẫn số 2106/HDLN-SNN&PTNT-SKH&ĐT-STC-SGTVT-SXD-KBNN về trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 quy định tại Mục 2, Chương 2, Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh.

3.2. Đối với ghi thu, ghi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhà đầu tư tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền thuê đất, thuê mặt nước: Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố căn cứ dự toán đã được giao tại Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh và hồ sơ của cơ quan Thuế trên địa bàn quản lý khoản thu, xác định số ghi thu, ghi chi NSNN tương ứng với số tiền được khấu trừ theo quy định và lập lệnh ghi thu, ghi chi ngân sách (theo Mẫu số C2-17a/NS ban hành kèm theo Thông tư số 19/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính) gửi Kho bạc Nhà nước huyện, KBNN Tuyên Quang để kiểm tra, định khoản và hạch toán theo quy định. Việc thực hiện ghi thu, ghi chi phải đảm bảo kịp thời theo quy định.

Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, giải phóng mặt bằng tương ứng, Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 52

Luật Ngân sách nhà nước trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất để làm cơ sở hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước.

4. Về thực hiện cải cách tiền lương năm 2022

Các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao, sắp xếp các nhiệm vụ chi, tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, phân đầu tăng các nguồn thu theo quy định để dành nguồn điều chỉnh tiền lương theo lộ trình của Chính phủ.

4.1. Các đơn vị dự toán khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc phải xác định dành tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2022 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ). Ngoài ra, các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán chủ động xây dựng phương án tiết kiệm chi bổ sung (nếu có).

4.2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc phải xác định dành tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2022 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương, các khoản chi cho con người theo chế độ; không kể các khoản hỗ trợ cho các hội đặc thù).

Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 của các huyện, thành phố bao gồm các nguồn sau:

- 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2021 thực hiện so với dự toán được UBND tỉnh giao (*không kể thu tiền sử dụng đất và các khoản thu được để lại phải loại trừ*);
- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ năm 2021 trở về trước chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2021;
- 10% tiết kiệm chi thường xuyên của các huyện thành phố năm 2021;
- Sử dụng tối thiểu 40% số thu sự nghiệp được để lại theo chế độ năm 2022.

5. Thực hiện rút dự toán từ KBNN, cấp phát, thanh toán kinh phí

5.1. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách: Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán ngân sách để chi theo chế độ quy định và đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo đúng nguyên tắc theo quy định.

5.2. Đối với UBND các huyện, thành phố

Thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Trong đó đối với chi bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện, mức rút tối đa hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá

1/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút quý I không vượt quá 30% dự toán năm. Trường hợp đặc biệt cần tăng thêm tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có văn bản đề nghị Sở Tài chính xem xét, xin ý kiến UBND tỉnh quyết định.

Thực hiện cấp bằng hình thức lệnh chi tiền đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Đối với các cơ quan Đảng, lĩnh vực an ninh quốc phòng, việc cấp phát bằng hình thức lệnh chi tiền được thực hiện theo các văn bản hướng dẫn riêng.

Đối với kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội: Thực hiện quản lý, thanh toán, quyết toán theo hình thức cơ quan quản lý nhà nước cấp trên ủy quyền cho cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp dưới, cụ thể Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội cấp huyện ủy quyền cho UBND cấp xã thực hiện rút dự toán tại KBNN và hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách (kinh phí hỗ trợ thực hiện quyết toán và ngân sách cấp huyện, không quyết toán vào ngân sách cấp xã) theo Công văn số 12469/BTC-NSNN ngày 09/10/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hình thức cấp phát, quyết toán kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội và Công văn số 65/STC-QLNS ngày 15/01/2021 của Sở Tài chính về hướng dẫn thực hiện dự toán năm 2021.

6. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

6.1. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật ngân sách nhà nước.

6.2. Trường hợp có yêu cầu điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm xem xét sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh, kiểm tra số dư dự toán của các đơn vị sử dụng ngân sách có liên quan, quyết định điều chỉnh dự toán, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra theo quy định và thực hiện điều chỉnh dự toán trên hệ thống Tabmis, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, thanh toán. Trường hợp cơ quan tài chính kiểm tra, không thống nhất với việc điều chỉnh của đơn vị dự toán cấp I hoặc kiểm tra không còn đủ số dư dự toán để điều chỉnh, thì thông báo cho đơn vị dự toán cấp I để điều chỉnh lại.

6.2. Trường hợp điều chỉnh dự toán từ kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sang kinh phí thực hiện chế độ tự chủ; kinh phí không thường xuyên sang kinh phí thường xuyên; điều chỉnh tăng hoặc giảm dự toán của nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán kinh phí được giao nhưng đã được ghi chú kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi trong quyết định giao dự toán đầu năm hoặc quyết định giao dự toán bổ sung trong năm của cấp có thẩm quyền, đơn vị cần phải có ý kiến thống nhất của cơ quan Tài chính cùng cấp để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được

các nhiệm vụ được giao. Thời hạn đơn vị gửi cơ quan tài chính đề nghị điều chỉnh dự toán chậm nhất trước ngày 30 tháng 10 năm hiện hành. *2022*

6.3. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm 2022.

6.4. Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư công.

7. Về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh

7.1. Tổ chức thực hiện việc giao quyền tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập:

Đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính gửi cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, gửi cơ quan tài chính, cơ quan tổ chức nội vụ cùng cấp và các cơ quan khác có liên quan xem xét cho ý kiến. Hoàn thiện, trình UBND cùng cấp phê duyệt phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định về thời gian tại Điều 35 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ:

- Đến ngày 31 tháng 3 năm 2022, các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện báo cáo cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt phương án tự chủ tài chính;

- Đến ngày 30 tháng 6 năm 2022, UBND cấp tỉnh, cấp huyện phê duyệt phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp.

7.2. Điều chỉnh dự toán năm 2022 sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ

Căn cứ Luật NSNN, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và các chế độ, quy định hiện hành của nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tổng hợp dự toán năm 2022 theo phương án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gửi cơ quan tài chính cùng cấp rà soát, tổng hợp trình UBND tỉnh thực hiện điều chỉnh dự toán năm 2022 (nếu có) của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

8. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

UBND các huyện, thành phố rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau, chỉ chuyển nguồn theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính về chi chuyển nguồn. Tích cực rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chi ngay từ đầu năm, tránh tình trạng dồn vào cuối năm. Hạn chế tối đa việc chi chuyển nguồn sang năm sau. Có biện pháp xử lý đối với các khoản chi chuyển nguồn qua nhiều năm.

9. Thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước các năm và thực hiện kiến nghị thanh tra theo quy định.

10. Thực hiện chế độ báo cáo

Ngoài các chế độ báo cáo theo quy định hiện hành, đề nghị UBND các huyện, thành phố và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện một số báo cáo như sau:

10.1. UBND các huyện, thành phố thực hiện các báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 10 tháng, 11 tháng và cả năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định (thời gian gửi báo cáo trước ngày mùng 3 của tháng tiếp theo), các báo cáo gồm:

- Báo cáo tình hình thực hiện thu NSNN, chi NSDP trên địa bàn huyện, thành phố.
- Báo cáo tình hình sử dụng dự phòng ngân sách huyện, thành phố.
- Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 chi tiết theo từng nguồn vốn.
- Báo cáo tình hình thực hiện chi từ số chi chuyển nguồn năm trước chuyển sang năm 2022 chi tiết theo nội dung chi và sự nghiệp.

10.2. Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện báo cáo theo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 10 tháng, 11 tháng và cả năm tiến độ thực hiện dự toán chi thường xuyên chi tiết theo từng nội dung chi (cụ thể số đã thực hiện, số có khả năng thực hiện và số không có khả năng thực hiện); dự kiến các nội dung chi hết nhiệm vụ hoặc không có khả năng thực hiện đề nghị điều chỉnh, thu hồi về ngân sách tỉnh; tình hình thực hiện chi từ số chi chuyển nguồn năm trước chuyển sang năm 2022 chi tiết theo nội dung chi và sự nghiệp (nếu có).

10.3. Báo cáo tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội: UBND các huyện, thành phố thực hiện báo cáo theo nội dung quy định tại điểm 2.4, 2.5 khoản 2 Mục III Công văn này.

11. Thực hiện đầy đủ Quy chế công khai tài chính, thông tin, báo cáo ngân sách theo quy định

Các cấp ngân sách thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi một số điểm của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017

của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Các cơ quan, đơn vị được sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Mục 2 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư việc công khai được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân, dân cư.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo thu chi ngân sách nhà nước theo quy định và các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và các cơ quan thanh tra các cấp.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn về tổ chức thực hiện dự toán năm 2022 của Sở Tài chính. Ngoài các nội dung trên, các đơn vị dự toán, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ quy định của Luật Ngân sách Nhà nước 2015; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước và Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 để tổ chức thực hiện, trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp hướng dẫn theo thẩm quyền./. *β*

Nơi nhận: *ct*

- Như trên (thực hiện);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở Tài chính;
- Cục Thuế; KBNN tỉnh (phối hợp chỉ đạo);
- Phòng TC-KH huyện, thành phố;
- Lưu: VT, QLNS (B.80).

GIÁM ĐỐC



Hà Trung Kiên